

Bản án số: 126/2018/HSST
Ngày 27/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Năm .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Năm và ông Nghiêm Đình Ché.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2018/HSST ngày 03/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2018/QĐXXST-HS ngày 13/8/2018 đối với ***các bị cáo:***

1. Họ và tên: Hoàng Văn Th, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Th và bà Nguyễn Thị Kh; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất; vợ Vũ Thị L; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 23/3/2018; Đặt tiền để bảo đảm là 40.000.000đ.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Quang T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang C và bà Nguyễn Thị Đ; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út; vợ Trần Thị Ch; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 23/3/2018. Đặt tiền để bảo đảm là 40.000.000đ.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hoàng Duy X, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Duy Tr và bà Trần Thị H; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ: Hoàng Thị H; có 01 con sinh năm 2014 ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 23/3/2018. Đặt tiền để bảo đảm là 50.000.000đ.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Công Th, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công L và bà Vũ Thị Nh; gia đình có 03 anh em, bị cáo là lớn nhất; vợ: Hoàng Thị H; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 23/3/2018. Đặt tiền để bảo đảm là 40.000.000đ.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S và bà Hoàng Thị D; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; vợ Hoàng Thị Q; có 02 con: Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 23/3/2018. Đặt tiền để bảo đảm là 50.000.000đ.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Trần Thọ B, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thọ T và bà

Nguyễn Thị Th; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là út; vợ Hoàng Thị Ph; có 02 con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 23/3/2018. Đặt tiền để bảo đảm là 40.000.000đ.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/3/2018, lực lượng Công an huyện Yên Phong phối hợp với Công an xã Tam Đa bắt quả tang tại tầng 2 nhà Hoàng Văn Th ở thôn Ph, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh gồm: Hoàng Văn Th, Nguyễn Quang T, Nguyễn Công Th, Nguyễn Hữu Th, Trần Thọ B và Hoàng Duy X đang có hành vi đánh liêng được thua bằng tiền. Ngoài ra khi lực lượng công an bắt giữ còn có Nguyễn văn Nh cũng có mặt tại nhà Th.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.525.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 02 chiếu cói loại chiếu đôi.

Kiểm tra trên người, các đối tượng đã tự nguyện giao nộp gồm: Nguyễn Văn Nh nộp 1.500.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; Nguyễn Công Th nộp 50.000đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1172; Nguyễn Hữu Th nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen; Trần Thọ B 01 chiếc ví da màu nâu và 3.300.000đ; Hoàng Văn Th nộp 2.100.000đ; Nguyễn Quang T nộp 40.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng.

Bản Cáo trạng số 98/CTr-VKSYP ngày 22/6/2018 của Viện trưởng VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Hoàng Văn Th, Nguyễn Quang T, Nguyễn Công Th, Nguyễn Hữu Th, Trần Thọ B và Hoàng Duy X đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa Hoàng Văn Th, Nguyễn Quang T, Nguyễn Công Th, Nguyễn Hữu Th, Trần Thọ B và Hoàng Duy X đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng và khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 14/3/2018, Nguyễn Công Th đến nhà Hoàng Văn Th ở cùng xóm chơi uống nước. Một lát sau thì có Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Quang T sang uống nước cùng. Khi đang uống nước thì T rủ đánh liêng ăn tiền, mọi người đồng ý, T đã đi sang quán tạp hóa gần đó mua một bộ tú lơ khơ. Sau đó Văn Th cùng T, Hữu Th, Công Th lên tầng 2 nhà Văn Th để đánh liêng. Trên tầng 2 đã có 2 chiếc chiếu cói trải sẵn ở đó nên cả bốn ngồi xuống chơi. Một lúc sau Trần Thọ B sang nhà Văn Th chơi thì nghe thấy có tiếng người trên tầng 2 nên đã lên xem thì thấy Văn Th, T, Công Th và Hữu Th đang chơi liêng nên đã ngồi chơi cùng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Hoàng Duy X đến nhà Văn Th để đòi tiền T thì thấy T đang đánh liêng nên ngồi xem. Khoảng 10 phút sau thì X đòi T số tiền 2.000.000đ T nợ, T trả trước X

1.000.000đ, X dùng số tiền này tham gia đánh bạc cùng Văn Thu, T, Hữu Th, Công Th và B. Mọi người thống nhất mỗi ván mỗi người chơi phải vào gà 20.000đ, được tổ tối đa không quá 200.000đ. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Y cùng Công an xã T bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc 7.525.000đ, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 02 chiếu cói loại chiếu đôi. Ngoài ra các bị cáo còn khai nhận:

Hoàng Văn Th khai: Khi chơi Th bỏ ra khoảng 3.500.000đ để chơi bạc, Th không nhớ đánh được bao nhiêu ván. Khi bị lực lượng công an bắt quả tang thì Th đang thắng khoảng 500.000đ đều để ở chiếu bạc. Khi bắt giữ Th đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra (CQĐT) 2.100.000đ cũng sử dụng để đánh bạc.

Nguyễn Quang T khai: T bỏ ra khoảng 300.000đ để đánh bạc, T không nhớ đánh được bao nhiêu ván. Khi lực lượng công an bắt thì T không biết được hay thua, cũng không biết còn bao nhiêu tiền, toàn bộ số tiền còn lại T để trên chiếu bạc. Khi bắt giữ T tự nguyện giao nộp 40.000đ và 01 chiếc điện thoại Iphone 6. Số tiền 40.000đ cũng sử dụng để đánh bạc, còn chiếc điện thoại chỉ sử dụng cho công việc gia đình, nay đề nghị được trả lại.

Nguyễn Hữu Th khai: Th bỏ ra hơn 500.000đ để đánh bạc, Th không nhớ đánh được bao nhiêu ván, thắng thua như thế nào, số tiền còn lại Th để trên chiếu bạc. Khi bắt giữ Th có tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Nokia 1280, chiếc điện thoại chỉ sử dụng cho công việc gia đình, nay không đề nghị trả lại. Bị cáo tham gia Quân đội từ 14/02/2009 đến 27/7/2010 thì được xuất ngũ.

Nguyễn Công Th khai: Th bỏ ra 770.000đ để đánh bạc, Th không nhớ đánh được bao nhiêu ván và thắng thua như thế nào, số tiền còn lại Th để trên chiếu bạc. Khi bị bắt Th tự nguyện giao nộp 50.000đ và 01 điện thoại Nokia 1172, số tiền dùng để đánh bạc còn chiếc điện thoại chỉ dùng công việc gia đình, nay không đề nghị trả lại chiếc điện thoại.

Trần Thọ B bỏ ra số tiền khoảng 200.000đ để đánh bạc. B không nhớ đánh được bao nhiêu ván, không nhớ thắng thua như thế nào, số tiền còn lại B để trên chiếu bạc. Khi bắt giữ B tự nguyện giao nộp 01 ví da bên trong có 3.300.000đ, số tiền sử dụng để đánh bạc, còn chiếc ví da giá trị không đáng kể nên không yêu cầu trả lại.

Hoàng Duy X khai: X bỏ ra 1000.000đ để đánh bạc, X đánh 2 ván, thua 40.000đ, còn lại số tiền 960.000đ khi bị bắt giữ X bỏ xuống trên chiếu bạc. Bị cáo có tham gia Quân đội từ năm 2007 đến 2009 thì được xuất ngũ.

Đại diện VKSND huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên toà khẳng định: Ngày 14/3/2018, Hoàng Văn Th, Nguyễn Quang T, Nguyễn Công Th, Nguyễn Hữu Th, Trần Thọ B và Hoàng Duy X đã có hành vi đánh liêng được thua bằng tiền với số tiền thu tại chiếu bạc là 7.525.000đ nên đã giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Hoàng Văn Th, Nguyễn Quang T, Nguyễn Công Th, Nguyễn Hữu Th, Trần Thọ B và Hoàng Duy X đều phạm tội “Đánh bạc”.

Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo đã đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (Riêng Hữu Th và X áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 65; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 122 BLTTHS xử phạt:

Hoàng Văn Th từ 12-14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-28 tháng và phạt bổ sung từ 15-20 triệu đồng.

Nguyễn Quang T từ 10-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20-24 tháng và phạt bổ sung từ 10-15 triệu đồng.

Nguyễn Công Th, Nguyễn Hữu Th, Trần Thọ B và Hoàng Duy X mỗi bị cáo từ 08-10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16-20 tháng và phạt bổ sung từ 10-15 triệu đồng.

*Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.525.000đ; 50.000đ, chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1172 Công Th giao nộp, 3.300.000đ B giao nộp, 2.100.000đ Văn Thu giao nộp; 40.000đ T giao nộp và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen do Hữu Th giao nộp.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân; 01 chiếc cối, loại chiếu đôi và 01 ví da màu nâu.

Trả lại Nguyễn Quang T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại các bị cáo số tiền đặt để bảo đảm gồm: Văn Th 40.000.000đ, T 40.000.000đ, Công Th 40.000.000đ, Hữu Th 50.000.000đ, B 40.000.000đ và X 50.000.000đ nhưng tạm giữ của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/3/2018, tại nhà Hoàng Văn Th ở thôn Ph, xã T, huyện Y, Hoàng Văn Th, Nguyễn Quang T, Nguyễn Công Th, Nguyễn Hữu Th, Trần Thọ B và Hoàng Duy X đã có hành vi đánh liêng được thua bằng tiền với số tiền thu tại chiếu bạc là 7.525.000đ. Do vậy, đại diện VKSND huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về số tiền đánh bạc: Ngoài số tiền thu giữ tại chiếu bạc 7.525.000đ, khi bắt giữ các bị cáo tự nguyện giao nộp tổng số 5.490.000đ, mục đích các bị cáo cũng sử dụng để đánh bạc nên cần xác định số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 13.015.000đ.

Các bị cáo Văn Th, T, Công Th, Hữu Th, B và X lần đầu đánh bạc và số tiền đánh bạc là 13.015.000đ nên hành vi của các bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất từ trước nên là đồng phạm giản đơn.

Vết về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: Văn Thu là chủ nhà, T đến chơi nhưng là người khởi sướng nên giữ vai trò chính và ngang nhau, các bị cáo còn lại cùng nhau chơi nên có vai trò như nhau.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Không có tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều xuất thân từ nhân dân lao động, từ trước đến nay chưa có sai phạm gì. Nay phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS (Riêng Hữu Th và X có thời gian phục vụ trong Quân đội, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo.

***Về vật chứng:**

Số tiền 7.525.000đ thu tại chiếu bạc và số tiền 5.490.000đ các bị cáo Văn Th, Công Th, Bình, T tự nguyện giao nộp. Đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1172; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen. Đây là tài sản của Công Th và Hữu Th không liên quan đến hành vi phạm tội lẽ ra cần trả lại các bị cáo nhưng các bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 chiếu cói, loại chiếu đôi. Đây là vật dùng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng không còn nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc ví da màu nâu là tài sản của B không liên quan đến hành vi phạm tội lẽ ra cần trả lại bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu trả lại, giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng. Đây là tài sản của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 1.500.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen. Đây là tài sản của anh Nguyễn Văn Nh không liên quan đến hành vi phạm tội nên CQĐT đã trả lại anh Nh là phù hợp.

Về số tiền các bị cáo đặt để bảo đảm, nay các bị cáo đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ trong quá trình tham gia tố tụng nên trả lại các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Hoàng Văn Th, Nguyễn Quang T, Nguyễn Công Th, Nguyễn Hữu Th, Trần Thọ B và Hoàng Duy X đều phạm tội “Đánh bạc”.

1.Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Phạt:

Hoàng Văn Th và Nguyễn Quang T mỗi bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách với mỗi bị cáo là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Công Th và Trần Thọ B mỗi bị cáo 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách với mỗi bị cáo là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, **Phạt:**

Nguyễn Hữu Th và Hoàng Duy X mỗi bị cáo 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự (LTHAHS). Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của LTHAHS 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: Văn Th, T, Công Th và B mỗi bị cáo 15.000.000đ.

Phạt bổ sung: Hữu Th và X mỗi bị cáo 10.000.000đ.

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 122 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.525.000đ thu tại chiếu bạc và số tiền 5.490.000đ các bị cáo Văn Thu, Công Th, Binh, T tự nguyện giao nộp; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1172 do Công Th giao nộp và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen do Hữu Th giao nộp.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói, loại chiếu đôi và 01 ví da màu nâu.

Trả lại Nguyễn Quang T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Văn Thu 40.000.000đ, T 40.000.000đ, Công Th 40.000.000đ, Hữu Th 50.000.000đ, B 40.000.000đ và X 50.000.000đ số tiền các bị cáo đặt để bảo đảm nhưng tạm giữ của để đảm bảo thi hành án.

*Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (LTHADS):

Văn Th, T, Công Th, Hữu Th, B và X mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 LTHADS thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được qui định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 LTHADS.

Nơi nhận:

- TA, VKS tỉnh.
- VKS, THADS, CA huyện.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

